

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2021

*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Bùi Đức Hiệp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Mạnh Nhanh.

ông Nguyễn Văn Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Lê Thị Ngọc A**, sinh năm 1994. (*Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993. *Vắng mặt*.

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc A trình bày:*

- *Về hôn nhân*: chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 19/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên lục đục, cãi vã nhau. Chị và gia đình hai bên nội ngoại đã tìm nhiều biện pháp để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn T để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/7/2019. Hiện nay cháu K đang ở với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt và triệu tập đầy đủ hợp lệ nhưng bị đơn Nguyễn Văn T đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày quan điểm, yêu cầu.

Ngày 23/11/2020, Tòa án lấy lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn K, bố đẻ của anh T. Ông K trình bày: do tính cách không hợp nên giữa anh T và chị Anh chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường đánh cãi, chửi nhau và đã ly thân từ tháng 3/2020. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Các văn bản của Tòa án ông đã giao đầy đủ, kịp thời cho anh T. Quan điểm của anh T về hôn nhân là muốn đoàn tụ nhưng nếu chị Anh kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Giữa anh T và chị Anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/7/2019; khi ly hôn, anh T đề nghị giải quyết vấn đề con chung theo pháp luật. Ngoài ra giữa hai bên cũng không có tài sản, công sức hay nợ chung nào.

*Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M về việc giải quyết vụ án:*

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn dù được Tòa án giao các văn bản và triệu tập đầy đủ, hợp

pháp nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc, vì vậy đề nghị tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc A.
- Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/7/2019 cho chị Lê Thị Ngọc A chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.
- Tài sản, công sức và nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.
- Án phí: chị Lê Thị Ngọc A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc A khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn P, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý là đúng về thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh quan hệ hôn nhân tại gia đình anh T và tại chính quyền địa phương và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: quá trình chung sống giữa hai bên không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để có quan điểm về việc chị Anh xin ly hôn với anh. Việc này chứng tỏ anh T không quan tâm đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: xét yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/7/2019 của chị Lê Thị Ngọc A thì thấy: từ khi vợ chồng ly thân, cháu K vẫn ở với chị Ngọc A, được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường, mặt khác cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, theo đó giao cháu Nguyễn Phúc K cho chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngọc A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có yêu cầu mới.

[3] Về tài sản, công sức và nợ chung: chị Lê Thị Ngọc A xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 266, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc A. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/7/2019 cho chị Lê Thị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Ngọc A không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Lê Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ số tiền dự phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002959 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Bột Xuyên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Hiệp**

